TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày 17/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy K, sinh ngày 12/02/1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Lê T, xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy A, sinh năm 1963 và bà Cao Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/HS-ST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Thái Bình xử Nguyễn Huy K 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/10/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2019. Chấp hành xong án phí dân sự ngày 20/3/2019. Tiền sự: Quyết định số 10 ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lý do nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/3/2018; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 26/11/2018 của Công an huyện Đông H, tỉnh Thái Bình về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền là 2.000.000 đồng, K chưa thi hành số tiền này. Nhân thân: Năm 2009 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 02/7/2009 bị Công an huyện Đông H, tỉnh Thái Bình lập danh chỉ bản, sau đó lập hồ sơ giáo dục tại xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1987 ngày 06/7/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông H, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa người vào Trung tâm Chữa bệnh – Ciáo dục – Lao động xã hội tỉnh Thái Bình đối với Nguyễn Huy K, lý do áp dụng do bị can sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 26/7/2012; Quyết định số 953 ngày 17/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng,

lý do trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản công dân, chấp hành xong ngày 18/4/2015. Bị tạm giữ từ ngày 13/11/2019 đến ngày 16/11/2019 chuyển tạm giam *(có mặt tại phiên tòa).*

**** Bị hại:***

- Anh Đặng Tương B (Đặng Tương C), sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Trần P, xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bà Bùi Thị D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Bảo C, xã Đông L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị D: Ông Mai Tất Thuần, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Bảo C, xã Đông L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Cổ X, xã Phong C, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Thần K, xã Thăng L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Vũ Thuần L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Cộng H, xã Thăng L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Hồng L, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Vân A: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Đồng H, xã Hồng L, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Trần Ứng K, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Nam Hiệp Trung, xã Đông H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Đồng B, xã An L, huyện Quỳnh Ph, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Phú M, xã Minh H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

**** Người chứng kiến:***

- Ông Đỗ Ngọc Ch, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đống N, xã Đông Đ, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Đống N, xã Đông Đ, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy K là người sử dụng ma túy loại hêrôin. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, K đi bộ từ nhà ra quốc lộ 39A rồi bắt xe buýt đi đến khu vực ngã tư Vũ Hạ thuộc xã An V, huyện Quỳnh Ph, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến ngã tư Vũ Hạ, K gặp 01 người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ mua 700.000 đồng ma túy, người này đưa cho K 01 gói ma túy gồm 07 tờ giấy ăn xếp chồng lên nhau, bên trong là 07 gói nhỏ kích thước mỗi gói (1,5 x 0,5)cm được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong

cùng mỗi gói là chất bột màu trắng dạng cục. K cất số ma túy trong túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc rồi đi bộ về hướng Hải Phòng. K vào 01 hiệu thuốc tây không nhớ rõ địa chỉ mua 02 ống xi lanh và 03 ống Novocain bỏ vào túi áo khoác rồi bắt xe buýt để đi về nhà. Khi K đi đến khu vực gần cầu Đống N, xã Đông Đ, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông H kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên trái K đang mặc 01 gói ma túy gồm 07 tờ giấy ăn, bên trong là 07 gói nhỏ kích thước mỗi gói (1,5 x 0,5)cm được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng mỗi gói là chất bột màu trắng dạng cục. K khai nhận là Hêrôin mua về để sử dụng. Ngoài ra, thu giữ tại túi áo khoác của K đang mặc 02 ống xi lanh, 03 ống Novocain đều chưa qua sử dụng, thu giữ tại túi quần hậu bên phải của K đang mặc số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 525.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 41/KLGĐ-PC09 ngày 08/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,2949 gam (Không phẩy hai nghìn chín trăm bốn mươi chín gam)"*.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Huy K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 02/2020, K còn thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2019, K đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 39A, sau đó bắt xe buýt đến ngã ba đường tránh Quốc lộ 10, xã Đông C, huyện Đông H thì xuống xe, K đi bộ theo đường tránh đến khu vực trạm thu phí xã Đông L, huyện Đông H rồi đi vào đường bờ mương cánh đồng thôn Bảo C, xã Đông L mục đích xem có ai để xe mô tô sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến đường bờ mương, K phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B3-342.19 của ông Mai Tất Th để ở ngã tư đường bờ mương, đầu xe quay hướng trạm thu phí, đuôi xe quay hướng cánh đồng, chìa khoá còn cắm ở ổ khoá điện. Quan sát xung quanh chỉ có ông Th đang lái máy cày cách chỗ để xe khoảng 50 mét, không chú ý quan sát, K đi bộ lại chiếc xe, rồi nhìn về phía ông Th thấy ông Th đang mải lái máy cày không để ý chiếc xe mô tô, K ngồi lên xe vặn mở ổ khoá điện nổ máy, điều khiển xe đi theo đường tránh Quốc lộ 10, K khai K đi đến nhà Nguyễn Khắc T cầm cố chiếc xe trên cho T số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, K bắt xe buýt đi về nhà, số tiền cầm cố chiếc xe K sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B3-342.19, xe đăng ký ngày 26/9/2017 có trị giá là 13.020.000 đồng.*

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 17B3-342.19 đăng ký xe mang tên bà Bùi Thị D, sinh năm 1979, trú tại thôn Bảo C, xã Đông L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình, bà D là vợ ông Th và ủy quyền cho ông Th giải quyết các vấn đề liên quan đến chiếc xe. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô trên.

Ông Thuần yêu cầu K phải bồi thường trị giá chiếc xe là 13.020.000 đồng. Ngoài ra ông Th khai báo trong cốp xe của ông có để 01 ví da màu đen bên trong có 01 giấy CMND, 01 bằng lái xe mang tên chủ sở hữu là Mai Tất Th, 01 giấy đăng ký

xe mang tên Bùi Thị D (vợ ông Thuần) và số tiền 750.000 đồng. Ông Th yêu cầu K phải bồi thường số tiền 13.020.000 đồng như trong kết luận định giá chiếc xe mà K trộm cắp và số tiền 750.000 đồng ông Th khai để ở cốp xe còn đối với số đồ vật, giấy tờ trong cốp xe ông không yêu cầu K phải trả lại. Quá trình điều tra thấy việc để các giấy tờ và tài sản trong cốp xe chỉ mình ông Th biết. K khai nhận, sau khi trộm cắp chiếc xe của ông Th, K đem cầm cho ông Nguyễn Khắc T mà chưa kiểm tra trong cốp xe có tài sản đồ vật gì không. Bản thân ông T khai, không nhớ rõ K có cầm chiếc xe trên cho ông hay không, vì thời gian xảy ra đã lâu, không có sổ sách ghi chép lại.

Tại phiên tòa, ông Th trình bày: Ông không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc ông có để số tiền 750.000 đồng và một số giấy tờ ở trong cốp xe. Vì vậy, ông chỉ yêu cầu K bồi thường trị giá chiếc xe là 13.020.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ, ngày 01/02/2020, K đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 39A, sau đó bắt xe buýt đến ngã tư Tiên H, xã Minh T, huyện Đông H thì xuống xe đi bộ vào đường trục xã Thăng L, huyện Đông H mục đích xem gia đình nào có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực trục đường thôn Cộng H, xã Thăng L, K phát hiện chiếc xe đạp mini, sơn màu trắng, có giỏ phía trước của ông Vũ Văn L dựng sát bờ tường cạnh một cái ao, đầu xe hướng trong ngõ, đuôi xe quay ra đường. Quan sát xung quanh không có ai, K dắt chiếc xe ra đường, rồi lên xe đạp đi ra Quốc lộ 39A đến xã Hoa N, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình với mục đích xem có tài sản nào sơ hở thì trộm cắp tiếp.

- Bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình kết luận: *01 chiếc xe đạp mini, kiểu xe nữ, màu sơn trắng bạc, giỏ xe màu trắng, trên khung xe có dán tem xe đạp cao cấp SALL WAY, xe mua năm 2018, có trị giá là 1.120.000 đồng.*

Chiếc xe đạp của ông Vũ Văn L được Công an xã Thăng L, huyện Đông H quản lý và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L, ông L không có yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ ba: Sau khi lấy chiếc xe đạp tại khu vực đường thôn Cộng H, xã Thăng L, huyện Đông H, Nguyễn Huy K đi đến đường trục xã Hoa Nam, huyện Đông H phát hiện trước cửa quán sửa chữa xe máy của anh Hoàng Công D có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17N -305.37 của ông Trần Văn N, đầu xe quay vào trong quán, đuôi xe quay ra ngoài đường, chìa khoá xe còn cắm ở ổ khoá điện. K đạp xe đạp đi qua quán khoảng 05 mét, sau đó quay đầu xe đi lại quán sửa xe, quan sát xung quanh không có ai, K dựng xe đạp cạnh chiếc xe mô tô, ngồi lên xe mô tô và dùng tay vặn mở ổ khoá điện nổ máy điều khiển đi ra Quốc lộ 39A hướng đi thị trấn Đông H, K khai K đi đến nhà Nguyễn Khắc Tâm cầm chiếc xe này được 4.000.000 đồng. Sau đó, K bắt xe buýt đi về nhà, số tiền cầm cố K sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 17N3 - 0537, xe đăng ký ngày 20/11/2009 có trị giá là 10.000.000 đồng.*

Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe trên, ông N yêu cầu K phải bồi thường cho ông trị giá chiếc xe là 10.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ, ngày 03/02/2020, K đi bộ từ nhà theo đường cánh đồng thôn Đông K, xã Nguyên X, huyện Đông H đến thị trấn Đông H mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngã ba đường Trương Đăng Th, tổ 7, thị trấn Đông H, huyện Đông H giao với Quốc lộ 10 thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 17L4-0107 của anh Đặng Tương B, tên gọi khác (Đặng Tương C) dựng ở đầu đường Trương Đăng Th, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra Quốc lộ 10, chìa khoá xe còn cắm ở ổ khoá điện. Quan sát xung quanh không có ai ở gần chiếc xe nên K đi về phía chiếc xe, ngồi lên xe, mở khoá điện nổ máy rồi điều khiển đi ra Quốc lộ 10 hướng đi thành phố Thái Bình. Lúc đó, anh B đang đứng ở mé Quốc lộ 10 nhìn thấy K điều khiển xe mô tô của mình nên có gọi nhưng K tiếp tục đi. Khi đi đến ngã ba đường tránh Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Đông Các, huyện Đông H, K rẽ trái đi vào đường tránh Quốc lộ 10, đi được khoảng 01km thì dừng ở mé đường bên phải theo chiều đi và nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 10cm, sau đó dùng thanh sắt này cào số khung số máy của xe. Sau đó điều khiển xe đi tiếp khoảng 100 mét đến bãi rác ở mé đường bên phải theo chiều đi nhặt được biển số xe mô tô 17B1- 015.72, K dùng tay tháo biển số chính của xe mô tô, lắp biển số vừa nhặt được vào xe, mục đích che giấu tránh bị phát hiện và điều khiển xe đi tiếp đến cầu đường tránh Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã Đông L, huyện Đông H ném biển số 17L4 - 0107 xuống sông. Sau đó, K điều khiển xe đi đến xã An L, huyện Quỳnh Ph, tỉnh Thái Bình cầm cố chiếc xe trộm cắp được cho Nguyễn Khắc T với giá 7.500.000 đồng. Sau khi lấy tiền, K đón xe buýt đi về nhà, số tiền cầm cố chiếc xe, K sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện K lấy chiếc xe của mình, anh B đã đến Công an huyện Đông H trình báo và sau đó đã tìm thấy chiếc xe trên tại cửa hàng cầm đồ của Nguyễn Khắc T, anh B chuộc chiếc xe với số tiền 7.700.000 đồng rồi mang về giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H.

- Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM màu sơn nâu, biển kiểm soát 17L4-0107 xe đã qua sử dụng, đăng ký ngày 21/11/2007, có trị giá là 12.000.000 đồng.*

Chiếc xe Super Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17L4-1707, Cơ quan điều tra xác định K đã tẩy xóa số khung số máy và lắp biển số 17B1- 015.72 vào xe. Chiếc xe này đăng ký mang tên anh Phạm Viết Th, sinh năm 1984, trú tại thôn Nam H, xã Đông C, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình, anh Th đã bán chiếc xe trên cho anh B vào ngày 26/02/2020, việc mua bán có giấy tờ được chứng thực hợp pháp. Đối với chiếc biển kiểm soát 17B1-015.72 Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác định là đăng ký của chiếc xe mô tô Majesty chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1974, trú tại thôn Phú M, xã Minh H, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình, ông D vẫn sử dụng chiếc xe trên còn biển số xe ông bị rơi cách đây khoảng 02 năm trong một lần chở hàng, không có yêu cầu gì đối với chiếc biển số xe mô tô. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho anh B. Anh B yêu cầu K phải bồi thường số tiền 7.700.000 đồng mà anh đã bỏ ra để chuộc xe mô tô.

Tại phiên tòa, anh B trình bày: Do anh và K là bạn học, hoàn cảnh kinh tế của K khó khăn nên anh không yêu cầu K phải hoàn lại cho anh số tiền 7.700.000 đồng mà anh đã bỏ ra để chuộc xe mô tô.

Vụ thứ năm: Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2020, K đi bộ một mình từ nhà ra Quốc lộ 39A rồi bắt xe buýt đến khu vực ngã tư Gia L, thuộc xã Đông M, thành

phố Thái Bình thì xuống xe, sau đó đi bộ lang thang mục đích vừa đi vừa quan sát xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, K đi bộ theo đường trục xã Đông Th sang xã Đông H, thành phố Thái Bình, khi đang đi thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, kiểu xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 17H5-1703 của ông Trần Ứng K để ở trước cửa nhà, xe không khoá cổ khoá càng, chìa khoá vẫn cắm trên ổ khoá, đầu xe hướng vào trong nhà đuôi xe quay ra đường. Quan sát không có người qua lại, K đi lại chỗ chiếc xe mở chìa khoá nổ máy điều khiển đi theo hướng ra đường tránh thành phố Thái Bình rồi tới xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, K khai cầm cố chiếc xe cho Nguyễn Khắc T được 1.000.000 đồng, sau đó K bắt xe buýt đi về nhà, số tiền này K đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe trên.

- Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN màu sơn nâu, biển kiểm soát 17H5-1703 có giá trị 1.550.000 đồng.*

Ông Trần Ứng K yêu cầu K phải bồi thường cho ông trị giá chiếc xe là 1.550.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông K trình bày: Mặc dù Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận chiếc xe mô tô của ông trị giá 1.550.000 đồng, nhưng trước đó có người hỏi mua xe mô tô của ông và trả ông giá 3.000.000 đồng, ông không bán. Nay ông yêu cầu bị cáo K phải bồi thường cho ông trị giá chiếc xe là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/02/2020, K đi bộ một mình từ nhà ra Quốc lộ 39A đón xe buýt đi đến cổng chợ Thăng L, thuộc xã Thăng L, huyện Đông H thì xuống xe tiếp tục đi bộ về hướng huyện Hưng H được khoảng 20 mét thì phát hiện ở bên phải đường theo chiều đi có 01 xe đạp loại xe cào cào nam, trên khung xe có dán tem "Thống Nhất" xe có giỏ phía trước, không khoá bảo vệ, đặt trước cửa hàng tạp hoá bánh kẹo và là xe của bà Nguyễn Thị Thu H. Quan sát trong nhà không có người nên K đi đến dắt chiếc xe đạp ra đường Quốc lộ 39A rồi đạp xe đi về hướng huyện Hưng H với mục đích có ai để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp.

- Bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình kết luận: *01 chiếc xe đạp, kiểu xe nam, màu sơn trắng bạc, giỏ xe màu trắng, trên khung xe có dòng chữ "THONG NHAT", xe mua năm 2019, có trị giá là 1.260.000 đồng.*

Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng H đã quản lý và trả chiếc xe đạp mi ni trên cho bà H, bà H không có yêu cầu đề nghị gì.

Vụ thứ bảy: Sau khi lấy chiếc xe đạp tại thôn Thần K, xã Thăng L, huyện Đông H, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, K đi xe đạp đến trục đường làng thuộc xã Hồng L, huyện Hưng H thì phát hiện thấy cổng nhà ông Phạm Xuân T mở, trong sân có để chiếc xe mô tô nhãn hiện YAMAHA SIRIUS, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 17N4-6306. Đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe hướng ra ngoài đường, xe không khoá cổ khoá càng, chìa khoá vẫn cắm trên ổ khoá điện. Quan sát thấy không có ai trong nhà nên K đi xe đạp vào trong sân, sau đó dựng xe đạp đặt song song với chiếc xe mô tô, rồi lên xe mô tô mở chìa khoá nổ máy, điều khiển xe đi ra Quốc lộ 39A. K khai đi đến cầm cố chiếc xe cho Nguyễn Khắc T với giá 2.000.000 đồng rồi bắt xe buýt đi về nhà. Số tiền

trên K đã chi tiêu cá nhân hết 1.475.000 đồng, số tiền còn lại là 525.000 đồng Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H đã quản lý khi bắt quả tang K có hành vi cất dấu chất ma túy trong người vào ngày 06/02/2020.

- Bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kết luận: *01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 17N-6306 đã qua sử dụng, có giá trị 5.000.000 đồng.*

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17N4 - 6306, đăng ký mang tên chị Phạm Thị Vân A là con gái ông T, chị Vân A đã ủy quyền cho ông Phạm Xuân T giải quyết các vấn đề liên quan đến chiếc xe. Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe mô tô trên, ông T yêu cầu K phải bồi thường trị giá chiếc xe là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã định giá; riêng chiếc xe mô tô của ông Trần Ứng K được định giá 1.550.000 đồng, nhưng ông K yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe 3.000.000 đồng thì bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của ông K. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H truy tố Nguyễn Huy K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Huy K theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo K từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo K từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc phạm tội không làm nguồn sống chính nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc K phải chấp hành từ 04 năm 09 tháng tù đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/02/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 192, 193, 194, 568, 584, 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo nguyễn Huy K phải bồi thường cho những người sau:

- Anh Trần Văn N số tiền 10.000.000 đồng là trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17N3 - 0537.

- Chị Phạm Thị Vân A số tiền 5.000.000 đồng (trừ đi số tiến 525.000 đồng đã quản lý của K còn 4.475.000 đồng) là trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17N4 - 6306.

- Chị Bùi Thị D số tiền 13.020.000 đồng là trị giá chiếc xe mô tô 17B3 - 342.19.

- Anh Trần Ứng K số tiền là 3.000.000 đồng như theo thỏa thuận của hai bên.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy hoàn trả sau giám định; 02 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng; 03 ống Novocain chưa qua sử dụng và 01 chiếc biển số 17B1 - 015.72.

Trả cho chị Phạm Thị Vân A số tiền 525.000 đồng đã quản lý của K.

- Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại:

- Ông Mai Tất Th và ông Trần Ứng K không tranh luận gì.

- Anh Đặng Tương B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình và xã hội, chịu khó làm ăn để lấy tiền bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông H, tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 06/02/2020 tại trụ sở Ủy bản nhân dân xã Đông Động, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;

- Bản ảnh thu giữ ma túy khi bắt quả tang Nguyễn Huy K;

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ;

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu;

- Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường;

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường;

- Bản kết luận giám định số 41 ngày 08/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Đỗ Ngọc Ch và anh Nguyễn Thái H;

- Bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 09/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận định giá tài sản số 71 ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông H, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

- Bản kết luận đình giá tài sản số 10 ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình;

- Bản ảnh hiện trường các vụ trộm cắp tài sản;

- Hình ảnh Nguyễn Huy K đang điều khiển chiếc xe đạp trộm cắp ngày 06/02/2020;

- Hình ảnh các vật chứng trong vụ án;

- Biên bản kiểm tra máy tính bảng;

- Biên bản truy tìm vật chứng;

- Biên bản ghi lời khai của các bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị hại;

- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Đình D.

- Biên bản đối chất giữa Nguyễn Huy K và ông Nguyễn Khắc T;

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/02/2020 tại khu vực Quốc lộ 10 thuộc thôn Đống N, xã Đông Đ, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Huy K có hành vi tàng trữ trái phép trên người 07 gói nhỏ ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,2949 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông H, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 02/2020 trên địa bàn huyện Đông H, huyện Hưng H và thành phố Thái Bình; lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản (để xe mô tô và xe đạp của mình ở ven đường, trong sân nhà và không có người trông coi; xe mô tô thì cắm nguyên chìa khóa ở ổ khóa điện), Nguyễn Huy K có hành vi lén lút 07 lần chiếm đoạt tài sản gồm: 05 chiếc xe mô tô và 02 chiếc xe đạp của anh Đặng Tương B, chị Bùi Thị D (đại diện theo ủy quyền là ông Mai Tất Th), ông Trần Văn N, ông Trần Ứng K, chị Phạm Thị Vân A (đại diện theo ủy

quyền là ông Phạm Xuân T), ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị Thu H. Tổng trị giá tài sản K chiếm đoạt là 43.950.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Hành vi nêu trên của K đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của Nguyễn Huy K thấy: Hành vi của K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

+ K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với tội "Trộm cắp tài sản":

+ K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự thú hành vi phạm tội chưa bị

phát giác nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại anh Đặng Tương B đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho K, nên K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của K, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của K. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục K trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định. Bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không giao dịch để bán kiếm lời và bị cáo trộm cắp tài sản không lấy làm nguồn sống chính, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị Thu H đã được nhận lại tài sản (02 chiếc xe đạp) mà K chiếm đoạt; ông L và bà H không có yêu cầu gì đối với K, nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự của K đối với ông L và bà H.

- Việc anh Đặng Tương B không yêu cầu K phải hoàn lại cho anh số tiền 7.700.000 đồng mà anh đã bỏ ra để chuộc xe mô tô là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối và phù hợp với quy định tại các Điều 192, 193, 194 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

- Việc K nhận bồi thường cho ông Trần Ứng K 3.000.000 đồng (trị giá chiếc xe mô tô K chiếm đoạt) là tự nguyện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với xe mô tô của bà Bùi Thị D, ông Trần Văn N và chị Phạm Thị Vân A mà K chiếm đoạt, không thu hồi được, buộc K phải có trách nhiệm bồi thường cho bà D, ông N và chị Vân A.

- Số ma túy còn lại sau giám định, 02 ống xi lanh chưa qua sử dụng, 03 ống Novocain chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 525.000 đồng Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H đã quản lý khi bắt quả tang K có hành vi cất dấu chất ma túy trên người, theo K khai đây là số tiền còn lại K cầm cố xe của chị Phạm Thị Vân A sau khi K đã tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử chuyển số tiền trên vào khoản tiền K phải bồi thường cho chị Vân A.

- Đối với chiếc biển kiểm soát 17B1- 015.72 là do K nhặt được. Ông Nguyễn Đình Diễn là người bị mất chiếc biển số 17B1 - 015.72. Ông Diễn không yêu cầu gì đối với chiếc biển, chiếc biển số 17B1 - 015.72 không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma tuý: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho K là ai, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Trong vụ án này:

+ Đối với ông Nguyễn Khắc T: Bản thân K khai nhận, sau khi trộm cắp được các xe mô tô K đều đem đến cầm cố cho ông Tâm. Tuy nhiên, quá trình điều tra ông T chỉ thừa nhận K có đến quán của ông cầm cố chiếc xe mô tô Honda Dream, màu nâu, đeo biển kiểm soát 17B1- 015.72 vào ngày 03/02/2020, khi K cầm cố xe, ông T không biết chiếc xe này do K trộm cắp được mà có. Hàng ngày tại cửa hàng của ông T có cầm cố và bán đi rất nhiều các loại xe mô tô, bản thân ông không có sổ sách ghi chép nên ông T không nhớ. Trong quá trình điều tra ngoài chiếc xe mô tô của anh

Đặng Tương B, không quản lý thu hồi được các xe mô tô nào khác nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với ông T.

+ Ông Nguyễn Khắc T có hành vi cầm cố chiếc xe mô tô đeo biển kiểm soát 17B1-015.72 do K trộm cắp, ông T không kiểm tra, làm thủ tục việc cầm cố tài sản, ông T không có giấy phép kinh doanh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông H đã thông báo đến Công an huyện Quỳnh Phụ để xử lý theo quy định của pháp luật. Hiện tại chưa có kết quả trả lời của Công an huyện Quỳnh Phụ nên Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị với Công an huyện Quỳnh Phụ xem xét xử lý hành chính ông T theo quy định của pháp luật.

+ Bản thân Nguyễn Huy K làm nghề lao động tự do, có thu nhập, quá trình xác minh xác định K chưa có vợ con, ở, ăn uống chung cùng bố mẹ đẻ, số tài sản trộm cắp có được K sử dụng vào mục đích chơi bời, dùng ma túy, chi tiêu cá nhân, không lấy tài sản đó làm nguồn sống chính, do đó không có căn cứ xác định K phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Huy K 02 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Huy K 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc Nguyễn Huy K phải chấp hành là 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 192, 193, 194, 468, 584, 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

2.1. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông H đã trả lại cho các bị hại:

- Ông Vũ Thuần L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Cộng H, xã Thăng L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình 01 chiếc xe đạp mini.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Thần K, xã Thăng L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình 01chiếc xe đạp, kiểu xe nam.

2.2. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đặng Tương B (Đặng Tương C), sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Trần P, xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình về việc không yêu cầu Nguyễn Huy K phải hoàn trả số tiền 7.700.000 đồng mà anh B đã bỏ ra để chuộc xe mô tô.

2.3. Buộc Nguyễn Huy K phải bồi thường cho các bị hại:

- Bà Bùi Thị D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Bảo C, xã Đông L, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình số tiền 13.020.000 đồng.

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Cổ X, xã Phong C, huyện Đông H số tiền 10.000.000 đồng.

- Ông Trần Ứng K, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Nam Hiệp Trung, xã Đông H, thành phố Thái Bình số tiền 3.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Hồng L, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình số tiền 5.000.000 đồng. Chuyển số tiền 525.000 đồng quản lý của Nguyễn Huy K (theo biên lai thu tiền số 0002853 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H) sang tiền K bồi thường cho chị Phạm Thị Vân A. K còn phải bồi thường cho chị Phạm Thị Vân A 4.475.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin được hoàn trả sau giám định (niêm phong trong phong bì số 41/KLGĐ-PC09 ngày 08/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 03 ống Novocain chưa qua sử dụng và 01 biển kiểm soát 17B1- 015.72.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H ngày 21/5/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Huy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.524.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại (bà Bùi Thị D, ông Trần Ứng K, anh Đặng Tương B); người đại diện theo ủy quyền ông Mai Tất Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại (ông Vũ Thuần L, ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Thu H, chị Phạm Thị Vân A); người đại

diện theo ủy quyền ông Phạm Xuân T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc T, ông Nguyễn Đình D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND H.Đông H;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông H;*
- *Công an H.Đông H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung